

I. CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU (THỜI GIAN THỰC HIỆN 6T(Từ 15/12/2025 - 23/1/2026)

II. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Mục tiêu chủ đề	Mạng nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Tài nguyên học liệu	Phạm vi thực hiện	Thuộc lĩnh vực	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ 5: "NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU"						Ghi chú về sự điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
							Động vật sống trong gia đình		Động vật sống đứ nước		Con vật sống trong rừng		
							15/12->19/12	22/12->26/12	29/12/2025->2/1/2026	5/1->9/1/2026	12/1->16/1/2026	19/1->23/1/2026	
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT													
A. Phát triển vận động													
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp													
1	Thực hiện đực các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	Tập kết hợp 4 động tác thể dục sáng	Bài 7: "Thỏ con" - ĐT1: Thỏ hít vào thở ra - ĐT2: Thỏ vươn vai - ĐT3: Thỏ nhỏ củ cải - ĐT4: Thỏ nhảy về chuồng	https://bom.so/Gb857a	Khối	Thể chất	Sân chơi	TDS	TDS	TDS	TDS	TDS	TDS
2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu													
* Vận động: đi, chạy													
* Vận động: tung, ném, bắt													

9	Thực hiện phối hợp vận động tay, mắt: Ném vào đích xa 1 - >1,2 m	- Ném bóng vào đích	- Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Ném bóng vào đích		lớp	Thẻ chất	Phòng thể chất							CTCC Đ
* Vận động: Bò, trườn														
1 2	Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng (dài 3-4 m)	, Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng	https://bom.so/8Hjjkw	lớp	Thẻ chất	Phòng thể chất							CTCC Đ
* Vận động: nhún, bật														
1 5	Giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động bật, nhảy	- Nhảy tại chỗ	- Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Nhảy tại chỗ		lớp	Thẻ chất	Sân chơi							CTTY TBC
	Biết chơi các trò chơi dân gian và trò chơi vận động	- Biết chơi các trò chơi dân gian, trò chơi vận động, thông qua mỗi trò chơi củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ	TCNT - Bắt vịt con - Chim bay cò bay - Cáo và gà - Bắt tôm cua cá - Cua cắp - Bé chơi đá bóng - Nhảy theo bóng - Chó sói xấu tính. - Lộn cầu vòng - Dung dăng dung dề - Mèo đuổi chuột		lớp	Thẻ chất	Sân chơi	CTNT	CTNT	CTNT	CTNT	CTNT	CTNT	CTNT

		<ul style="list-style-type: none"> - Bịp mắt bắt dê - Ròng rần lên mây 											
		TCKH: <ul style="list-style-type: none"> - Bọ rùa N1 - Cáo và gà - Di vòng về đích - Nhảy lò cò N3 - Bắt bướm N2 - Ú oà - Oản tù tì 		lớp	Thẻ chất	Sân chơi	KH	KH	KH	KH	KH	KH	
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay													
1 8	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện các hoạt động	Bé chơi với chai nhựa	- Dạy trẻ chơi: Bé chơi với chai nhựa (xoáy mở nắp chai to)		lớp	Thẻ chất	Lớp học	CTCC Đ		CTTY TBS	CTTY TBS		
2 1	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động:	-, Bé chơi khâu luôn, chắp ghép, gấp- thả, kéo khoá, chơi với đất nặn.	'- Xâu vòng con vật		lớp	Thẻ chất	Lớp học					CTCC Đ	
			- Chơi xâu vòng các con vật		lớp	Thẻ chất	Lớp học				CTTY TBS		
			- Dạy trẻ chơi chắp ghép hình con vật		lớp	Thẻ chất	Lớp học				CTTY TBC		
	- Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt	Bé chơi xếp chồng., chắp ghép	Xếp đường đi		lớp	Thẻ chất	Lớp học		CTTY TBS				
			HĐG: Bé xếp chồng các con vật		lớp	Thẻ chất	Lớp học	CTTY TBS	CTTY TBS				

	động xếp chồng 6-8 khối không đồ, chấp ghép		- Bé xếp chuồng các con vật		lớp	Thẻ chất	Lớp học			CTTY TBC				
2 4	- Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động lật mở trang sách	-Biết lật mở lần lượt từng trang sách để xem	- Lật mở từng trang sách theo chủ đề Những con vật đáng yêu		lớp	Thẻ chất	Lớp học	CTTY TBS		CTTY TBS		CTTY TBS		
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						*								
1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt														
2 5	Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau'	- Trẻ có thói quen trong khi ăn không làm rơi vãi thức ăn và ăn hết xuất		lớp	Thẻ chất	Lớp học		VS-AN		VS-AN		VS-AN	
			Rèn cho trẻ không cầu các bạn khi ngồi ăn, ngủ		lớp	Thẻ chất	Lớp học	VS-AN		VS-AN		VS-AN		
			HĐÃN: trẻ làm quen với một số món ăn		lớp	Thẻ chất	Lớp học		VS-AN		VS-AN		VS-AN	
			HĐÃN: trẻ biết được hôm nay ăn cơm với gì?		lớp	Thẻ chất	Lớp học	VS-AN		VS-AN		VS-AN		

			- Trẻ thực hành kỹ năng tự phục vụ lấy ghế về chỗ ngồi ăn và ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau.		lớp	Thẻ chất	Lớp học		VS-AN		VS-AN		VS-AN	
26	- Làm quen/ luyện chế độ ngủ 1 giấc (đúng giờ, đủ giấc)	- Làm quen/ luyện chế độ ngủ 1 giấc (đúng giờ, đủ giấc)	Không nói chuyện khi ngủ		lớp	Thẻ chất	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe														
30	- Làm được một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn.	- Cắt đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định(dưới sự hd của người lớn)	- Cắt đồ dùng đúng nơi quy định		lớp	Thẻ chất	Lớp học				ĐTT		ĐTT	
			'-Luyện thói quen biết tự cắt mũ, đồ dùng cá nhân vào đúng nơi qui định		lớp	Thẻ chất	Lớp học	ĐTT		ĐTT				
		- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	+ Dạy trẻ biết bỏ rác vào đúng nơi qui định dưới sự hướng dẫn của người lớn	https://bom.so/KDnRP4	lớp	Thẻ chất	Lớp học			CTTY TBC		ĐTT		
32	Trẻ biết bê ghế bằng 2 tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định	Biết bê ghế bằng 2 tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định	Biết bê ghế bằng 2 tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định		lớp	Thẻ chất	Lớp học				KH		KH	
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn														

	4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích													
3 5	-Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	-Trẻ được chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng theo khoa học. Nhận biết một số hành động nguy hiểm, cách sơ cứu	Trứng cút sốt thịt	lớp	Thể chất	Lớp học					CTTY TBC			
		Cháo thịt gà, nấm hương, hạt sen	lớp	Thể chất	Lớp học		CTTY TBC							
3 5	II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC													
	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan													
3 6	-Quan sát, Sờ nắn , nghe nhìn, nếm ngửi để nhận biết đặc điểm nổi bật, màu sắc của đối tượng	-Quan sát, sờ nắn nhìn nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật, màu sắc của một số đối tượng xung quanh .	- Quan sát sân trường	lớp	Nhận thức	Sân chơi							CTNT	
3 7	-Tìm đồ vật vừa mới cất giấu	- Trò chơi: Con gì biến mất	- Trò chơi: Con gì biến mất	lớp	Nhận thức	Lớp học				CTNT				
3 9	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số loại quả, con vật quen thuộc	Nghe tiếng kêu của một số con vật như chó, mèo	Nghe tiếng kêu của một số con vật như chó, mèo	lớp	Nhận thức	Lớp học		ĐTT						
		Nghe tiếng kêu của một số con vật như gà, vịt	Nghe tiếng kêu của một số con vật như gà, vịt	lớp	Nhận thức	Lớp học					KH			
		Nghe tiếng kêu của một số con vật như lợn, bò	Nghe tiếng kêu của một số con vật như lợn, bò...	lớp	Nhận thức	Lớp học		ĐTT						

2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi													
4 3	- Chơi bắt chước một số hình ảnh quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Biết chơi các trò chơi mô phỏng tiếng kêu của con vật	- Trẻ chơi các trò chơi mô phỏng tiếng kêu của con vật		lớp	Nhận thức	Sân chơi					CTTY TBC	
		- Chơi trò chơi: Đây là con gì? (Nói được đúng tên gọi của con vật đó..	- Chơi trò chơi: Đây là con gì? (Nói được đúng tên gọi của con vật đó..		lớp	Nhận thức	Lớp học				CTTY TBC		
		- Chơi trò chơi: Tạo dáng con vật	- Chơi trò chơi: Đây là gì? Tạo dáng con vật		lớp	Nhận thức	Lớp học					ĐTT	
	- Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái, tình cảm khác nhau	- Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái, tình cảm khác nhau	: Nghe và trả lời các câu hỏi về chủ đề Khuyến khích trẻ bày tỏ tình cảm và hiểu biết của bản thân thông qua giao tiếp với cô và các bạn		lớp	Nhận thức	Lớp học		KH			KH	KH
4 9	- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của, con vật quen thuộc	- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật, cách chăm sóc, bảo vệ, môi trường sống của, con vật quen thuộc	- Quan sát, nhận biết con chó, con mèo		lớp	Nhận thức	Lớp học		CTTY TBC				
			- QS, TC về 1 số con vật nuôi trong gia đình	https://bom.so/7r2owL	lớp	Nhận thức	Lớp học	CTNT	CTNT				
			- QS, TC về 1 số con vật sống dưới nước		lớp	Nhận thức	Lớp học			CTNT	CTNT		

		- QS, TC về 1 số con vật sống trong rừng		lớp	Nhận thức	Lớp học					CTNT	CTNT	
		- NBPB con gà, vịt		lớp	Nhận thức	Lớp học		CTCC Đ					
		Trò chuyện về thức ăn của gà, vịt		lớp	Nhận thức	Lớp học		CTNT					
		- Trò chuyện về thức ăn cho cá		lớp	Nhận thức	Lớp học			CTNT	CTNT			
		- Trò chuyện về thức ăn của chó mèo		lớp	Nhận thức	Lớp học	CTNT						
		-Dạy trẻ: quan sát ,nhận biết tiếng kêu của con vật	https://bom.so/ibFa5t	lớp	Nhận thức	Lớp học					CTTY TBC		
		- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con khỉ/ con voi		lớp	Nhận thức	Lớp học					CTNT		
		NBPB con thỏ, con voi		lớp	Nhận thức	Lớp học					CTCC Đ		
		- NB con khỉ		lớp	Nhận thức	Lớp học						CTCC Đ	
		-NBPB con cá, con cua,		lớp	Nhận thức	Sân chơi				CTCC Đ			
		*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng											

5 3	- Trẻ có khả năng nhận biết phân biệt được vị trí phía trên - dưới, phía trước - sau so với bản thân trẻ.	- Vị trí không gian (trên, dưới, trước, sau) so với bản thân trẻ	- Quan sát nhận biết phân biệt vị trí không gian (trước, sau) so với bản thân trẻ	https://youtu.be/6ciS4ex_5hs	lớp	Nhận thức	Lớp học			CTCC Đ				
5 5	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu	- Quan sát, nhận biết, phân biệt con voi - khi		lớp	Nhận thức	Lớp học					CTNT		
			- Quan sát, nhận biết, phân biệt con vật to - nhỏ		lớp	Nhận thức	Lớp học	CTTY TBS		CTTY TBS			CTTY TBS	
5 6	- Trẻ nhận biết phân biệt, chọn được ,biết chỉ , nói đúng số lượng một - nhiều của nhóm đối tượng	- Trẻ nhận biết phân biệt, chọn được ,biết chỉ , nói đúng số lượng một - nhiều của nhóm đối tượng	Quan sát, nhận biết, phân biệt một và nhiều (con vật)		lớp	Nhận thức	Lớp học	CTCC Đ			CTTY TBS			CTTY TBS
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ														
A. Nghe hiểu lời nói														
	Trẻ nghe, nói và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, đồ chơi, đồ dùng cá nhân ,	Nghe các từ chỉ tên gọi , đặc điểm, công dụng của các con vật.	-NBTN: Quan sát, nhận biết, tên gọi, đặc điểm nổi bật của con tôm/ con cua/ cá N2/...	https://bom.so/AVMCvK		Ngôn ngữ	Lớp học			CTCC Đ				

	con vật, sự vật, hành động quen thuộc.		-NBTN: Quan sát, nhận biết, tên gọi, đặc điểm nổi bật của con voi,/con thỏ N3 (Lồng ghép SEL)			Ngôn ngữ	Lớp học					CTCC Đ				
			-NBTN: Quan sát, nhận biết, tên gọi, đặc điểm nổi bật của con gà trống			Ngôn ngữ	Lớp học	CTCC Đ								
			-NBTN: Quan sát, nhận biết, tên gọi, đặc điểm nổi bật của con chó/ con mèo	https://bom.so/4JRntm	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học		CTTY TBC							
			-NBTN: Quan sát, nhận biết, tên gọi, đặc điểm nổi bật của con gà mái		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	CTTY TBC								
Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Gà mái hoa mơ		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	ĐTT									
		- Truyện : Anh em Thỏ	https://bom.so/fYDKAi	lớp	Ngôn ngữ	Lớp học						CTCC Đ				
		+ Kể chuyện cho trẻ nghe: Quả trứng'		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học		CTCC Đ								

			+ Kể chuyện cho trẻ nghe: Cá và chim		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học				CTCC Đ	ĐTT		
			+ Đòi bạn chó, mèo		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học						CTTY TBC	
			+ Kể chuyện cho trẻ nghe: Cô vịt tốt bụng		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			ĐTT				
	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	Kể lại đoạn truyện, kết hợp tranh, ảnh minh họa có sự gợi ý của cô như: truyện Quả trứng		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			CTTY TBC				
			Kể lại đoạn truyện, kết hợp tranh, ảnh minh họa có sự gợi ý của cô như: truyện Thỏ con không vâng lời		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học				CTTY TBC			
			* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp											
6 7	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu câu bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì	Sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu. Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	Trò chuyện về con vật nuôi trong gia đình		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	CTNT						

	đây?"; "Cái gì đây?",...														
	- Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	+ Dạy trẻ bài thơ: Đàn lợn con		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	CTTY TBC							
			+ Dạy trẻ bài thơ: Gà gáy		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	CTCC Đ							
			+ Dạy trẻ bài thơ: Con thỏ		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học						CTTY TBC		
			+Dạy trẻ bài thơ: Con cá vàng (Lồng ghép SEL)	https://bom.so/yfll71		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			CTCC Đ				
			+ Con rùa			lớp	Ngôn ngữ	Lớp học				CTTY TBC			
			+ Dạy trẻ bài thơ: Tìm ô			lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	ĐTT						
			+Dạy trẻ bài thơ: Con cua			lớp	Ngôn ngữ	Lớp học				CTCC Đ			
			+ Dạy trẻ bài thơ: Con voi			lớp	Ngôn ngữ	Lớp học					CTCC Đ	ĐTT	
			- Con gà cục tác lá chanh		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học			CTTY TBC					
			- Con mèo mà trèo cây cau		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học		ĐTT						
7 5	Trẻ nghe truyện, trẻ nhớ được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.	Đọc truyện cho trẻ nghe	- Thỏ con ăn gì		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học					ĐTT			
			- Gà trống kiêu ngạo		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	ĐTT							
7 7	Chỉ và gọi tên được các nhân	Xem tranh ảnh và gọi tên các	Biết lật giở tranh truyện, hình ảnh,		lớp	Ngôn ngữ	Lớp học	CTTY TBS		CTTY TBS	CTTY TBS		CTTY TBS		

	vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh	nhân vật hiện tượng gần gũi qua tranh /ảnh	xem tranh và nói được tên các nhân vật trong tranh, như các con vật											
IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ														
1. Phát triển tình cảm														
*Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc														
8 5	- Chơi các trò chơi giả bộ, sắm vai	- Biết chơi các trò chơi giả bộ sắm vai dưới sự hướng dẫn, bắt chước	'Chơi trò chơi: Bán các con vật nuôi trong GD, con vật dưới nước..	lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học	CTTY TBS		CTTY TBS	CTTY TBS	CTTY TBS			
2. Phát triển kỹ năng xã hội														
* Môi quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi														
8 9	- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi, bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi	- Chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật	lớp	TCKNX H&CXT M	Sân chơi		CTNT						
			Bé yêu chú mèo SEL	lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học		CTCC Đ						
			Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật	lớp	TCKNX H&CXT M	Sân chơi					CTNT			
* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt														
	Thực hiện được một số quy định đơn giản trong	'Biết xếp hàng chờ đến lượt	Biết xếp hàng chờ đến lượt		TCKN XH&C XTM								ĐTT	

	sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định													
	3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ: Thông qua: hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh													
9 5	- Biết hát và vận động đơn giản, theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc		+ Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát Gà trống, mèo con và cún con.		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học		CTTY TBC					
			- Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Một con vịt		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học	CTCC Đ						
			+ Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Chú mèo		lớp	TCKNX H&CXT M	Phòng chức năng	CTTY TBC						
			+ Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Đàn vịt con		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học		ĐTT					
			+ Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Cá vàng bơi	https://bom.so/oAL9eE	lớp	TCKNX H&CXT M	Phòng chức năng		CTCC Đ	ĐTT				
			+ Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát:Ếch ộp	https://bom.so/7ZK6px	lớp	TCKNX H&CXT M	Phòng chức năng			CTCC Đ	ĐTT			

		+ Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Voi làm xiếc		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học							CTCC Đ	
		+ Dạy trẻ : Kỹ năng ca hát: Con gà trống	https://bom.so/zIJ0Yp	lớp	TCKNX H&CXT M	Phòng chức năng					ĐTT			
	- Trẻ vận động đơn giản theo nhạc	- Dạy trẻ KNVD: Một con vịt	https://bom.so/hKLtFO	lớp	TCKNX H&CXT M	Phòng chức năng			CTCC Đ	ĐTT				
4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, vẽ nặn, xếp hình, xem tranh														
- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	- Trẻ thích nghe hát, thể hiện được cảm xúc qua các bài hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	- Thương con mèo		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học				ĐTT				
		- Ai cũng yêu chú mèo		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học	KH							
		- Tiếng hát vịt con		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học					ĐTT			
		- Gà gáy le te		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học	KH							
		- Tôm cá cua		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học					KH			
		- Chú vịt con		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học			KH			KH		
		- Chú thỏ con		lớp	TCKNX H&CXT M	Phòng chức năng								CTTY TBC
		-Chú voi ở bản đôn		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học								KH

			- Chú mèo con		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học			ĐTT					
9 6	- Trò chơi âm nhạc	- Trò chơi âm nhạc	'TCAN:N1,N2,N3 ,N4,N5(Tiếng kêu của con gì? Ai đoán đúng).(tạo dáng con vật)		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học	KH	KH	KH	KH		KH		
	Xem tranh	Xem tranh	Xem tranh về chủ đề Những con vật đáng yêu.				Lớp học		CTTY TBS		CTTY TBS		CTTY TBS		
- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé xếp hình (cầm bút đi màu, vẽ nguệch ngoặc)	Di màu	- Dạy trẻ đi màu con mèo		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học			CTTY TBS						
		- Dán hình con thỏ		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học					CTCC Đ				
		- Di màu con voi		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học							CTTY TBS		
		- Dạy trẻ đi màu con cá		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học				CTCC Đ					
		- Dạy trẻ đi màu con gà con	https:// /bom. so/KE 7wZ6	lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học		CTTY TBC							
		- Vẽ các nét nguệch ngoặc khác nhau (vẽ các nét khác nhau)	- Vẽ tổ chim (Lồng ghép SEL)		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học							CTCC Đ	
			- Vẽ ao cá		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học				CTTY TBC				
		- Xếp hình	- Dạy trẻ: Xếp đường đi		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học						CTTY TBS		
- Nặn	- Nặn con giun	https:// /youtu .be/-		lớp	TCKNX H&CXT M	Lớp học			CTC CĐ						

			gLvL qhmd 7c										
	Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề						30	30	30	30	30	30	
	Trong đó: - Chơi tập đón trẻ						4	4	5	4	5	3	
	- Chơi tập thể dục sáng						1	1	1	1	1	1	
	- Chơi tập theo ý thích buổi sáng						5	4	5	5	4	5	
	- Chơi tập ngoài trời						4	4	3	4	4	4	
	- KH						4	4	4	3	4	4	
	'- Vệ sinh-ăn ngủ						3	4	3	4	3	4	
	'- Chơi tập theo ý thích buổi chiều						4	4	4	4	4	4	
	- Chơi tập có chủ đích						5	5	5	5	5	5	
	Chia ra: + Giờ thể chất						1	0	0	1	1	1	
	+ Giờ nhận thức						1	1	1	1	1	1	
	+ Giờ ngôn ngữ						2	1	2	2	2	1	
	+ Giờ TCKNXH&TM						1	3	2	1	1	2	

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
------------------	-------------------	---------------------	-----------------	-----------------------------------

Nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình	2	Từ 15/12 đến 26 /12/2025	Mạc Thị Bích Nga Lương Thị Vân
Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	2	Từ 29/12/2025 đến 9/01/2026	Mạc Thị Bích Nga Lương Thị Vân
Nhánh 3: Động vật sống trong rừng	2	Từ 12/01 đến 23/01/2026	Mạc Thị Bích Nga Lương Thị Vân

V. CHUẨN BỊ:

Nhánh Chuẩn bị	Nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình	Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	Nhánh 3: Động vật sống trong rừng
Giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Động vật nuôi trong gia đình - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Động vật sống dưới nước - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề: - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Động vật sống trong rừng - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề
Nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị ngoài trời phong phú để kích thích các hoạt động khác nhau của trẻ. - Tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ. 		
Phụ huynh	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng cô giúp trẻ khám phá chủ đề. - Cho con đi học đầy đủ - Trò chuyện với trẻ về lớp học, cô giáo, đồ dùng, đồ chơi trong lớp. Thăm quan trường lớp, sân trường, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời - Suu tầm các nguyên vật liệu: Bìa lịch, giấy báo, vỏ hộp.... 		

Nhánh Chuẩn bị	Nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình	Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	Nhánh 3: Động vật sống trong rừng
	<ul style="list-style-type: none"> - Suu tầm sách báo, tranh ảnh về chủ đề - Kết hợp cùng cô giáo, khích lệ động viên trẻ. 		

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Cát đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định N2, N3. - Dạy trẻ biết bỏ rác vào đúng nơi qui định dưới sự hướng dẫn của người lớn N3 - Quan sát con chó, con mèo N1 - Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh với sự giúp đỡ của người lớn - Luyện thói quen biết tự cất mũ, đồ dùng cá nhân vào đúng nơi qui định N1,2 - Gọi đúng tên con vật(N4) - Biết xếp hàng chờ đến lượt N3 + Đôi bạn chó, mèo(N7) - Truyện: Gà mái hoa mơ N1. Cá và chim N3, đôi bạn chó-mèo N3 - Kể chuyện cho trẻ nghe: Cô vịt tốt bụng(N2). Thỏ con ăn gì N3. Gà trống kiêu ngạo N1. - Bài thơ: Tìm ổ (N1). Con voi N3 - Nghe tiếng kêu của một số con vật như lợn, bò, chó, mèo.N1 - Chơi trò chơi: Đây là con gì?Tạo dáng con vật N3 - Đồng dao:Con mèo mà trèo cây cau N1. - NH: Gà trống, mèo con và cún con, đàn vịt con N1. Cá vàng bơi N2, ếch ộp N3, một con vịt, con gà trống, tiếng hát vịt con, thương chú mèo, Chú mèo con N2. Chú thỏ con, chú voi con ở bản đôn N3. SEL: Thông qua các hoạt động chăm sóc, vui chơi, quan sát và làm quen với con vật, trẻ hình thành những cảm xúc tích cực, biết yêu quý và gần gũi với động vật. Trẻ được rèn kỹ năng tự 					

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		<p>phục vụ đơn giản, biết giữ gìn đồ dùng cá nhân, bỏ rác đúng nơi quy định, xếp hàng chờ đến lượt. Qua trò chuyện, nghe kể chuyện, thơ, bài hát và trò chơi, trẻ mạnh dạn giao tiếp, gọi đúng tên con vật, biết hợp tác với bạn, bước đầu hình thành hành vi văn minh và thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày.</p>					
2	Thể dục sáng	<p>1. Chuẩn bị: Nhạc các bài hát: (Con gà trống, chú mèo con, gà trống mèo con và cún con, một con vịt..)</p> <p>2. Tiến hành</p> <p>*Khởi động:</p> <p>- Cho trẻ làm đi các kiểu đi: Đi bình thường, đi kiễng chân, đi bằng gót chân, cúi khom lưng, đi nhanh, đi chậm, nhấc cao chân...(Kết hợp với nhạc các bài hát: (Con gà trống, chú mèo con, gà trống mèo con và cún con, một con vịt..)</p> <p>*Trọng động:</p> <p>Bài "Thỏ con"</p> <p>- ĐT1: Thỏ hít vào thở ra</p> <p>- ĐT2: Thỏ vươn vai</p> <p>- ĐT3: Thỏ nhỏ củ cải</p> <p>- ĐT4: Thỏ nhảy về chuồng</p> <p>-TCVĐ: N1: - Bọ rùa- Cáo và gà - Ú oà.</p> <p>N2: - Di vòng về đích - Nhảy lò cò.</p> <p>N3: - Bắt bướm - Oản tù tì.</p> <p>Cô phổ biến cách chơi, luật chơi</p> <p>+ Trẻ chơi cùng cô 3-4 lần</p> <p>*Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 vòng.</p>					

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
3	Chơi - tập có chủ định	Tuần 1	Ngày 15/12/2025 PTNN Thơ: Gà gáy (Phòng thư viện)	Ngày 16/12/2025 PTTC VĐCB: Xoáy mở lắp chai TCVĐ: Thỏ nhảy	Ngày 17/12/2025 PTNN NBTN: Con gà trống	Ngày 18/12/2025 PTTC-TM Dạy hát: Một con vịt TCÂN: Ai đoán đúng NH: Gà gáy le te (Phòng nghệ thuật)	Ngày 19/12/2025 PTNT NBPB: Một và nhiều	
		Tuần 2	Ngày 22/12/2025 PTNN Truyện; Quả trứng (Phòng thư viện)	Ngày 23/12/2025 PTTC-TM TH: Nặn con giun	Ngày 24/12/2025 PTTCXH Bé yêu chú mèo SEL	Ngày 25/12/2025 PTTC-TM VĐTN: Một con vịt NH: Ai cũng yêu chú mèo. TCAN: Tiếng kêu của con gì? (Phòng nghệ thuật)	Ngày 26/12/2025 PTNT NBPB: Gà - vịt	
		Tuần 3	Ngày 29/12/2025 PTNN Thơ: Con cá vàng (Lòng ghép SEL) (Phòng thư viện)	Ngày 30/12/2025 PTTC-TM TH: Di màu con cá	Ngày 31/12/2025 PTNN NBTN: Con cá	Ngày 1/1/2026 PTTC-TM KNCH: Cá vàng bơi TCAN: Tai ai tinh NH: Tôm -cua-cá (Phòng nghệ	Ngày 2/1/2026 PTNT NBPB: Trước- sau so với bản thân.	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
					thuật)		
	Tuần 4	Ngày 5/1/2026 PTNN Thơ: Con cua (Phòng thư viện)	Ngày 6/1/2026 PTNT NBPB: Con cá- con cua	Ngày 7/1/2026 PTTC VĐCB: Bò thăng hướng có mang vật trên lưng. TCVĐ: Cáo và gà.	Ngày 8/1/2026 PTTC-TM Dạy hát: Éch ộp NH: Chú vịt con TCÂN: Tai ai tinh. (Phòng nghệ thuật)	Ngày 9/1/2026 PTNN Truyện: Cá và chim.	
	Tuần 5	Ngày 12/1/2026 PTNN Dạy thơ: Con voi (Phòng thư viện)	Ngày 13/1/2026 PTNT NBPB: Con thỏ - con voi	Ngày 14/1/2026 PTTC VĐT: Xâu vòng con vật	Ngày 15/1/2026 PTTC-TM TH: Dán trang trí con thỏ (Phòng nghệ thuật)	Ngày 16/1/2026 PTNN NBTN: Con thỏ (Lồng ghép SEL)	
	Tuần 6	Ngày 19/1/2026 PTNN Truyện: Hai anh em thỏ (Phòng thư viện)	Ngày 20/1/2026 PTTC-TM DH: Voi làm xiếc. NH: Chú voi con ở bản đôn TCAN: Chuyển đề vật theo bài hát.	Ngày 21/1/2026 PTTC VĐCB: Ném bóng vào đích TCVĐ: Nhảy lò cò.	Ngày 22/1/2026 PTTC-TM TH: Vẽ tổ chim (Lồng ghép SEL) (Phòng nghệ thuật)	Ngày 23/1/2026 PTNT NB: Con khỉ	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
4	Chơi tập ngoài trời	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> - TC về 1 số con vật nuôi trong gia đình (Con chó, con mèo) SEL: Thông qua hoạt động trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình như chó, mèo, trẻ hình thành cảm xúc yêu quý, gần gũi và biết quan tâm đến con vật. - TCVD: Bắt vịt con - Chơi tự do 	<ul style="list-style-type: none"> - TC về 1 số con vật nuôi trong gia đình (Con lợn, con bò) -TCVD: Cáo và gà - Chơi tự do 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về thức ăn của chó mèo - TCVD: Lợn cầu vòng - Chơi tự do 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về thức ăn của lợn, gà - TCVD: Cáo và gà - Chơi tự do 	<ul style="list-style-type: none"> - TC về cách chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình - TCVD: Lợn cầu vòng - Chơi tự chọn: Trang trí con vật trên ninom 	
		Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - QS, TC về 1 số con vật nuôi trong gia đình (Con gà, con vịt) 	<ul style="list-style-type: none"> - TC về cách chăm sóc (Con gà, con vịt) -TCVD: Cáo và 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về thức ăn của gà, vịt -TCVD: Bé chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - QS con lợn - TCVD: Lợn cầu vòng - Chơi tự 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về thức ăn của con lợn - TCVD: Cáo và 	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
5		-TCVĐ: Bé chơi đá bóng - Chơi tự do	gà - Chơi tự do	đá bóng - Chơi tự do	chọn: Vật chìm vật nổi	gà - Chơi tự do	
	Tuần 3	-TC về nơi sống của tôm, cua, cá - TCVĐ: Bắt tôm cua cá - Chơi tự do	- QS; Con tôm - TCVĐ: Cua cắp - Chơi tự chọn: Tạo hình các con vật bằng lá cây	-QS: Con cua - TCDG: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do	- QS: Con cá -TCVĐ: Cua cắp - Chơi tự do SEL: Trẻ biết phối hợp cùng bạn, mạnh dạn tham gia hoạt động, biết chờ đến lượt và thể hiện cảm xúc vui vẻ, tích cực trong khi chơi.	- QS : Thời tiết - TCDG: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do	
	Tuần 4	-TC về cách chăm sóc 1 số con vật sống dưới nước -TCVĐ: Mèo đuổi chuột	-TC về nơi sống của tôm, cua, cá, -TCDG: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do	- Trò chuyện về thức ăn cho cá -TCVĐ: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do	- QS: Sân trường -TCDG: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự chọn: Bé tạo dáng Trò chơi: Con gì	- QS; Vườn cổ tích. -TCVĐ: Cua cắp - Chơi tự do	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		- Chơi tự do			biến mất		
	Tuần 5	- TC về 1 số con vật sống trong rừng - TCVĐ: Nhảy theo bóng - Chơi tự do	- Quan sát: Con gấu - TCDG: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật	- Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con khỉ - TCVĐ: Nhảy theo bóng - Chơi tự do	- Quan sát: con thỏ - TCDG: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự chọn: Xếp sỏi thành hình	- Quan sát, nhận biết, phân biệt con voi -con khỉ - TCVĐ: Nhảy theo bóng - Chơi tự do	
	Tuần 6	- Quan sát sân trường TCVĐ: Chim bay cò bay - Chơi tự do	- TC về nơi sống của 1 số con vật sống trong rừng - TCVĐ: - Chó sói xấu tính. - Chơi tự do	- QS: Vườn rau TCVĐ: Chim bay cò bay - Chơi tự do	- Quan sát, nhìn nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của con chim. - TCVĐ: - Chó sói xấu tính. - Chơi tự do	- Qs; Cây bàng -TCVĐ: Nhảy theo bóng - Chơi tự chọn: Tạo âm thanh từ những chiếc cốc SEL: Khi tham gia trò chơi vận động “Nhảy theo bóng” và chơi tự chọn tạo âm thanh từ những chiếc cốc, trẻ mạnh dạn thể hiện bản thân,	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
							biết phối hợp với bạn, chia sẻ đồ chơi, trải nghiệm niềm vui và cảm xúc tích cực trong quá trình hoạt động.	
			- Chơi tự do					
	Vệ sinh, ăn, ngủ		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết cầm thìa xúc cơm và ăn được các loại thức ăn khác nhau - Biết xếp hàng chờ đến lượt - Không nói chuyện khi ngủ - Luyện thói quen ngủ đúng giờ, sâu giấc - Trẻ thực hành kỹ năng tự phục vụ lấy ghế về chỗ ngồi ăn và ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau. - Rèn thói quen ăn không làm rơi vãi, ăn hết xuất - Rèn cho trẻ không cầu các bạn khi ngồi ăn, ngủ - Trẻ làm quen với một số món ăn - Trẻ biết được hôm nay cơm với gì? - Phối hợp với phụ huynh rửa tay trước khi ăn - Dạy trẻ có thói quen rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn dưới sự giúp đỡ của cô giáo - Cô chia cơm canh cho trẻ. Cô giới thiệu món ăn cho trẻ biết. - Trẻ mời cô, mời các bạn ăn cơm - Cho trẻ ăn: Cô động viên trẻ ăn hết suất, không làm rơi vãi 					

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		<p>SEL: Thông qua các hoạt động ăn, ngủ hằng ngày, trẻ hình thành cảm xúc an toàn, yên tâm và vui vẻ trong sinh hoạt tại lớp. Trẻ được rèn kỹ năng tự phục vụ phù hợp lứa tuổi, biết chờ đến lượt, mời cô mời bạn, ăn uống nề nếp, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Qua sự hướng dẫn, động viên của cô và phối hợp với phụ huynh, trẻ dần biết kiểm soát hành vi, tôn trọng bạn, hình thành thói quen sinh hoạt lành mạnh và các hành vi xã hội tích cực.</p>					
	Tuần 1	-NBTN: Con gà mái (Phòng thư viện)	Dạy trẻ hát: Chú mèo	- Dạy trẻ bài thơ: Đàn lợn con	Dạy trẻ di màu con gà con	- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	
	Tuần 2	Kể lại đoạn truyện: Quả trứng (Phòng thư viện)	-Kỹ năng ca hát Gà trống, mèo con và cún con.	Quan sát, nhận biết con chó, con mèo	NBTN Quan sát, nhận biết, tên gọi, đặc điểm nổi bật của con chó, con mèo	- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	
	Tuần 3	Đồng dao: Con gà cục tác lá chanh (Phòng thư viện)	Dạy trẻ biết bỏ rác vào đúng nơi qui định dưới sự hướng dẫn của người lớn	Bé xếp chuồng các con vật (Phòng thể chất)	Cháo thịt gà, nấm hương, hạt sen	- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
6	Chơi tập theo ý thích buổi chiều	Tuần 4	Thơ: Con rùa (Phòng thư viện)	Kể lại đoạn truyện, Thỏ con không vâng lời	Chơi trò chơi: Đây là con gì? (Nói được đúng tên gọi của con vật đó..	TH: Vẽ ao cá	- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	
		Tuần 5	Dạy trẻ chơi ghép hình con vật.	Trứng cút sốt thịt	'Trẻ chơi các trò chơi mô phỏng tiếng kêu của con vật	-Dạy trẻ: quan sát ,nhận biết tiếng kêu của con vật	- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	
		Tuần 6	Truyện: Đôi bạn chó, mèo (Phòng thư viện)	NH Chú thỏ con	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Nhảy tại chỗ (Phòng thể chất)	Dạy trẻ bài thơ: Con thỏ	- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	
		- Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.						

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHƠI TẬP THEO Ý THÍCH BUỔI SÁNG CHI TIẾT:

Khu vực chơi	Mục đích - yêu cầu	Nội dung chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
				N1	N2	N3

Khu vực chơi	Mục đích - yêu cầu	Nội dung chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh						
				N1		N2		N3		
1.Thao tác vai	<p>* Nấu ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ bắt chước, thao tác đúng với 1 số đồ dùng, đồ chơi nấu ăn như: Cầm thìa, bát, bật bếp, nấu ăn... - Kỹ năng bắt chước, thao tác đúng khi sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong góc chơi, trẻ có một số kỹ năng khi chế biến các món ăn đơn giản có sự giúp đỡ của cô - Trẻ chơi vui vẻ, hứng thú <p>SEL: Trẻ được trải nghiệm cảm xúc vui vẻ, hứng thú và an toàn khi nhập vai. Trẻ biết bắt chước và thao tác đúng với một số đồ dùng, đồ chơi, hình thành kỹ năng hợp tác, chia sẻ với bạn, biết lắng</p>	<p>*Nấu ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi với đồ chơi nấu ăn, biết lấy đồ chơi, thao tác tự phục vụ trong ăn uống. - Lấy thực phẩm, chế biến món ăn đơn giản, nấu cháo, nấu bột 	<p>*Nấu ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ chơi, đồ dùng nấu ăn: Tạt dề, bếp ga, chảo, nồi, bát, thìa... - Một số thực phẩm - Các nguyên liệu chế biến món ăn: tôm, cua, cá, thịt.... - Các loại rau, củ quả 							
				X		X			X	X
				X			X			

Khu vực chơi	Mục đích - yêu cầu	Nội dung chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh						
				N1		N2		N3		
	nghe và làm theo hướng dẫn của cô; từ đó phát triển sự tự tin, tính kiên trì và thái độ tích cực trong khi chơi.									
	<p>* Bé em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi bé em - Có kỹ năng bắt chước như (bé em, ru em ngủ, chải tóc...khi chơi bé em, đẩy xe cho em đi chơi) - Trẻ chơi vui vẻ, hứng thú, yêu quý và chăm sóc em 	<p>*Bé em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thao tác bé em - Xúc bột cho em ăn - Lau mặt, ru em ngủ - Chải tóc cho búp bê.... - Cho búp bê uống nước 	<p>* Bé em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Búp bê, giường búp bê, khăn rửa mặt nhỏ,... - Nồi bát, thìa, ca.... 							
	<p>*Bán hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên một số mặt hàng nổi bật của cửa hàng: Con giống" Tôm, cua, cá, chó, gà, mèo lợn, vịt, thỏ, voi, ... -Bán các con vật nuôi 	<p>*Bán hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán hàng: Bán con giống, thức ăn cho con vật như: Con giống(Tôm, cua, cá, chó, gà, mèo lợn, 	<p>*Bán hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các loại Bán đồ chơi chủ đề như: Con giống" Tôm, cua, cá, chó, gà, mèo lợn, vịt, thỏ, voi, ... 							

Khu vực chơi	Mục đích - yêu cầu	Nội dung chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh							
				N1		N2		N3			
	<p>trong GD, con vật dưới nước...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số thức ăn cho con vật - Trẻ biết bày hàng, đưa hàng cho khách- Trẻ hứng thú với vai chơi của mình 	<p>vịt, thỏ, voi, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số thức ăn cho con vật - Sắp xếp, bày hàng ra bán - Biết chào hỏi, cảm ơn khách 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số thức ăn cho con vật - Các loại thực phẩm: trứng, thịt, tôm, cua, cá.... - Các loại rau củ quả 		X	X		X		X	
2. Hoạt động với đồ vật, đồ chơi	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết về góc chơi dưới sự giúp đỡ của cô. - Biết lấy đồ chơi ngồi chơi theo nhóm 1-2 bạn - Nhận biết phân biệt: Màu xanh - Nhận biết phân biệt: Trước, sau so với trẻ - NBPB: 1 và nhiều - Phân biệt to - nhỏ - Trẻ chơi vui vẻ, chơi cạnh nhau, không tranh giành đồ chơi của bạn Đạy trẻ chơi: Bé chơi với chai nhựa (xoáy mở nắp chai nhỏ) Bé xếp chuồng các con 	<ul style="list-style-type: none"> - Bé chơi xếp chồng, xếp cạnh, chơi nắp ghép 	<ul style="list-style-type: none"> - Gạch, thảm cỏ, cây xanh, hàng rào, cây hoa, lắp ghép... - Đồ chơi xâu vòng - Bộ nắp ghép - Lô tô bóng, ô tô - Gạch, nắp nút - Hạt vóng, dây xâu - Giấy 	X	X		X		X	X	
		<ul style="list-style-type: none"> nhận biết, phân biệt một và nhiều (con vật) 		X			X			X	
		<ul style="list-style-type: none"> Quan sát, nhận biết, phân biệt con vật to - nhỏ 		X			X				X
		<ul style="list-style-type: none"> Lật mở từng trang sách theo chủ đề Những con vật đáng yêu 		X			X			X	

Khu vực chơi	Mục đích - yêu cầu	Nội dung chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh					
				N1		N2		N3	
	vật	Xếp đường đi			x			x	
		Bé xếp chuồng các con vật		x	x				
		Bé chơi với chai nhựa (xoáy mở nắp chai to)				x	x		
		- Xâu vòng con vật						x	
3. Góc nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết về góc chơi dưới sự hướng dẫn của cô, thao tác đúng với đồ dùng đồ chơi - Biết thực hành các kỹ năng chơi tại góc chơi: Cầm bút di màu, nặn, lật mở trang sách, kể lại đoạn truyện kết hợp với tranh dưới sự gợi ý của cô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Di màu, dán trang trí tranh rỗng - Di màu: Con gà N1 - Di màu: Con mèo N1 - Di màu: Con cá N2 - Di màu: Con voi N3 - Dán: Con thỏ N3 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh rỗng quả bóng... - Sáp màu, giấy vụn, xốp vụn. Bảng, đất nặn, khăn lau tay, keo dán... - Tranh ảnh: - Sa bàn rối câu chuyện: Quả trứng, thỏ con không vâng lời, cá và chim 	x	x	x	x	x	x

Khu vực chơi	Mục đích - yêu cầu	Nội dung chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh							
				N1		N2		N3			
	-Biết lật giở tranh truyện, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các nhân vật trong tranh, như các con vật	- Chơi với đất nặn lăn dài - Nặn: Giun cho gà		x	x						
		- Xem tranh trong chủ đề				x				x	
		Kể lại đoạn truyện kết hợp với tranh dưới sự gợi ý của cô.					x				
		-Biết lật giở tranh truyện, hình ảnh			x		x			x	
		- Âm nhạc: Hát bài hát trong chủ đề			x	x	x	x	x	x	x
4. Góc vận động	- Trẻ biết chơi các trò chơi vận động và trò chơi dân gian tại góc chơi. Thông qua mỗi trò chơi vận động củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ - Khéo léo vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay	N1: - Bọ rùa - Cáo và gà - Ú oà N2: - Di vòng về đích - Cáo và gà N3: - Nhảy lò cò. Bắt bướm - Oản tù tì	- Cổng chui - Bóng, gôn - Giấy các loại: giấy màu, giấy báo...	x							
					x	x	x	x	x	x	

Khu vực chơi	Mục đích - yêu cầu	Nội dung chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh					
				N1		N2		N3	
	<p>- Trẻ hứng thú, tích cực khi chơi</p> <p>SEL: Khi tham gia hoạt động. Trẻ biết phối hợp với bạn, kiên trì thực hiện trò chơi, kiểm soát cảm xúc khi thắng – thua; đồng thời phát triển sự khéo léo của cổ tay, bàn tay, ngón tay và hình thành thái độ tự tin, mạnh dạn trong vui chơi.</p>	- Nhảy lò cò				x			
Ném bóng vào đích								x	
- Xâu vòng con vật							x		
Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng							x		

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
GIÁO VIÊN**